

Bản án số: 131/2023/HS-PT
Ngày 27-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Thu

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Ông Đặng Minh Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 96/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXPT-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/HSPT-QĐ ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Trung L, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H.A, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Trung L; sinh ngày 11 tháng 9 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố X, phường Q.T, quận K.A, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số Y, tổ dân phố Z, phường Q.T, quận K.A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Trung D và bà Vũ Thị S; có vợ là Trần Thị P và 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 27/12/2021 bị Công an huyện K.T quyết định xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc (chưa được xóa); được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/11/2022; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1970 (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1976 (là vợ ông M); có mặt

- Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1996 (là con của ông M); vắng mặt

- Chị Nguyễn Thị HA, sinh năm 2002 (là con của ông M); vắng mặt.
- Chị Nguyễn Thị Hương T, sinh ngày 18/11/2007 (là con của ông M); vắng mặt.

Cùng cư trú: Thôn T.P, xã A.T, huyện A.L, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của chị Hải Y, HA và Hương T: Bà Nguyễn Thị O (là mẹ đẻ); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Do quen biết từ trước, khoảng tháng 05/2022, Phạm Văn G có hợp đồng bằng miệng và qua tin nhắn Zalo với ông Nguyễn Gia L1 để xây dựng thêm tầng 3 và tầng 4 căn nhà đường Đ.K, tổ V, phường Đ.H, quận H.A, thành phố Hải Phòng của gia đình ông L1.

Sau khi nhận thầu công trình xây dựng của ông Nguyễn Gia L1, Phạm Văn G đã có hợp đồng xây dựng với Phạm Trung L để xây trát căn nhà nhưng hai bên không thỏa thuận với nhau về trách nhiệm về thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động cho người lao động.

Trong quá trình xây dựng, Phạm Văn G cung cấp các nguyên vật liệu như: xi măng, cát, gạch... để Phạm Trung L thực hiện, Phạm Trung L tiếp tục có hợp đồng (bằng miệng) với một số người trong đó có ông Nguyễn Ngọc M (sinh năm: 1970; ĐKKHKT: xã A.T, huyện A.L, TP Hải Phòng) để thực hiện việc xây trát căn nhà theo yêu cầu của Phạm Văn G. Khi thực hiện việc xây, trát căn nhà, Phạm Văn G và Phạm Trung L không có biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, không trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, phương tiện công cụ để bảo đảm an toàn vệ sinh lao động (như quần áo, mũ bảo hộ, lan can, dây an toàn, lưới bảo hiểm...) cho những người lao động.

Sáng ngày 21/7/2022, có 03 người làm công việc xây trát là ông Nguyễn Ngọc M, ông Lê Bá H (sinh năm: 1972; ĐKKHKT: X.S, xã A.T, huyện A.L, TP Hải Phòng), bà Phạm Thị Y1 (sinh năm: 1963, ĐKKHKT: X.S, xã A.T, huyện A.L, TP Hải Phòng) làm việc tại căn nhà đường Đ.K, tổ V, phường Đ.H, quận H.A, TP Hải Phòng. Trong đó ông H trát phòng sau của tầng 4 căn nhà, ông M trát phòng trước của tầng 4 căn nhà, bà Y1 nhiệm vụ trộn vữa và đưa cho ông M và ông H để trát. Đến 7 giờ 30 phút cùng ngày, ông M đang trát mặt tiền tầng 4 căn nhà thì bị ngã từ tầng 4 xuống đường trước cửa nhà. Hậu quả ông M Tử vong tại chỗ.

Tại Bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS (PY) ngày 30/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Nguyên nhân cái chết của ông Nguyễn Ngọc M là sốc do đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định số 198/KL-KTHS ngày 30/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Trong mẫu máu tử thi Nguyễn Ngọc M có nồng độ ethanol là 12,41 mg/100ml máu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra tai nạn xác định: Căn nhà số đường Đ.K là căn nhà đang được cải tạo, sửa chữa, phía trước có 04 tầng, phía sau 05 tầng, ở giữa là hệ thống cầu thang bộ. Diện tích căn nhà 11×4 (m), các tầng 3,4 phía trước và 4,5 phía sau đang được xây dựng. Căn phòng phía trước tầng 4 đang xây dựng, ban công phía Tây Nam (mặt trước nhà) tầng 4 đang xây dựng, chưa có lan can, cao cách đất 10,5m. Trên ban công tương ứng với cửa ra ban công có 01 giá được đóng bằng gỗ cốp pha. Tương ứng với vị trí của giá gỗ này, tại mép ngoài ban công có các vết mẻ vỡ bê tông trên diện 01×60 (m). Phía bên trong phòng phía trước tầng 4 để rải rác các bao xi măng, vữa xi măng đã trộn, sát cửa phía Tây Nam có đặt 03 chân giá cao 1,6m, gác trên 03 chân giá này là 01 tấm gỗ cốp pha, cao cách sàn 01m. Trên tấm cốp pha có đóng vữa xi măng đã trộn, còn ướt.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.A tạm giữ tại hiện trường 01 xe mô tô mang biển số: 98B1-407.03; 01 điện thoại di động Sony Xperia màu tím, bên trong có sim số 0396.912.XXX của ông Nguyễn Ngọc M; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung bên trong có 01 sim điện thoại số 0395.616.XXX của ông Nguyễn Gia L1; điện thoại nhãn hiệu Realme của Phạm Trung L. Giám định, trích xuất nội dung tin nhắn ông Nguyễn Gia L1 nhắn Phạm Văn G và Phạm Văn G nhắn cho Phạm Trung L.

Vật chứng và các tài liệu, đồ vật thu giữ: 02 đĩa DVD chuyển theo hồ sơ vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.A đã trả lại 01 điện thoại Sony Xperia màu tím, bên trong có 01 sim điện thoại số 0396.912.XXX cho bà Nguyễn Thị O (vợ ông Nguyễn Ngọc M); trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung loại cảm ứng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim điện thoại số 0395.616.XXX cho ông Nguyễn Gia L1; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu R màu bạc cho Phạm Trung L; bàn giao chiếc xe mô tô đã thu giữ của ông Nguyễn Ngọc M cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A.L để giải quyết theo thẩm quyền do là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản tại huyện A.L; riêng biển số xe 98B1-407.XX Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.A tách ra để xác minh làm rõ, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Trung L, Phạm Văn G đã bồi thường và hỗ trợ gia đình bị hại Nguyễn Ngọc M số tiền 190.000.000 đồng. Gia đình ông Nguyễn Ngọc M không có yêu cầu gì khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Trung L.

Tại Bản án sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H.A, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Trung L 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án. Căn cứ vào khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự: Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo Phạm Trung L số tiền 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Trung L có đơn kháng cáo và đơn kháng cáo bổ sung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm: Giảm mức hình phạt tù xuống 12 tháng và cho bị cáo được hưởng án treo hoặc xử phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới: Đại diện gia đình bị hại tiếp tục có đơn xin (miễn) giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; chính quyền địa phương xác nhận bị cáo luôn chấp hành tốt mọi quy định ở địa phương, là lao động duy nhất trong gia đình, bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm.... Bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận lời khai tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là đúng và xin được cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo xin được xử phạt tiền là hình phạt chính và cam đoan có đủ điều kiện để nộp phạt. Bị cáo đã tạm nộp tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 30.000.000 đồng.

Đại diện bị hại tại phiên tòa phát biểu: Sự việc tai nạn xảy ra dẫn đến ông Nguyễn Ngọc M tử vong là điều đáng tiếc, không ai mong muốn. Bản thân bị cáo L đã ăn năn hối hận về hành vi của mình, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại không yêu cầu gì khác và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Phạm Trung L được thi hành án ngoài xã hội như nguyện vọng của bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời, có điều kiện để chăm sóc bố mẹ, vợ con.

Kiểm sát viên trình bày ý kiến về việc giải quyết kháng cáo như sau: Tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện: Những người cùng làm với người bị hại và bị cáo có đơn xin miễn trách nhiệm cho bị cáo. Đại diện hợp pháp - vợ của người bị hại là chị Nguyễn Thị O có đơn tiếp tục xin miễn trách nhiệm cho bị cáo. Bị cáo cũng có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn: bố bị bại liệt, vợ là giáo viên thu nhập thấp, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện: Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, nộp tiền tạm ứng tại Cơ quan Thi hành án để đảm bảo cho yêu cầu kháng cáo của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới cần ghi nhận theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo, nhân thân bị cáo cũng như điều kiện, hoàn cảnh phạm tội thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà có thể chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn cũng đủ để răn đe, giáo dục, phòng ngừa đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Trung L đã đúng thủ tục, trong thời hạn luật định, đúng với quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Trung L, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi hành vi đã thực hiện đúng như nội dung của bản án sơ thẩm. Do chủ quan sơ suất, không có biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động cũng như không trang bị đầy đủ thiết bị bảo hộ, phương tiện, công cụ để đảm bảo an toàn lao động cho người lao động nên đã xảy ra hậu quả làm ông Nguyễn Ngọc M ngã dẫn tới tử vong khi đang trát mặt ngoài tầng 4 của căn nhà đường Đ.K, phường Đ.H, quận H.A, thành phố Hải Phòng ngày 21/7/2022. Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Trung L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự.

[3] Ban đầu bị cáo Phạm Văn G nhận hợp đồng xây dựng thêm tầng 3, tầng 4 (hợp đồng miệng) nhà của ông Nguyễn Gia L1. Sau đó, bị cáo Giang hợp đồng thuê Phạm Trung L về phần nhân công xây trát căn nhà, còn nguyên vật liệu do Giang cung cấp. L tiếp tục có hợp đồng thuê nhân công (bằng miệng) với một số người trong đó có bị hại Nguyễn Ngọc M. Giữa bị cáo Giang và bị cáo L không thỏa thuận về trách nhiệm thực hiện các biện pháp, trang thiết bị đảm bảo an toàn lao động. Bản thân bị cáo L cũng là người lao động, trong quá trình làm việc thuê thêm những người lao động khác nên việc sử dụng lao động của bị cáo là tự phát, nhỏ lẻ theo từng công việc. Lỗi của các bị cáo trong việc phạm tội là vô ý. Vì vậy, không đánh giá các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và cùng với bị cáo Phạm Văn G đã bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Nguyễn Ngọc M số tiền 190.000.000 đồng. Gia đình ông Nguyễn Ngọc M không có yêu cầu gì khác và đề nghị xin miễn trách nhiệm truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo hoặc cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo L cung cấp tài liệu thể hiện bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, là lao động chính trong gia đình, có bố bị bệnh tai biến, đại diện gia đình bị hại tại phiên tòa tiếp tục xin cho bị cáo được cải tạo tại địa phương; bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo xin được xử phạt tiền là hình phạt chính và cam đoan có đủ điều kiện để nộp phạt. Bị cáo đã tạm nộp tại

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng số tiền 30.000.000 đồng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về mức hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Trung L cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý, không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, đã gây ra tai nạn lao động làm cho ông Nguyễn Ngọc M tử vong. Tuy nhiên, bị hại cũng có một phần lỗi, có sử dụng rượu bia khi làm việc. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm khách thể chung là quy định về an toàn công cộng. Do vậy, việc bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Bị cáo trình bày tại phiên tòa đủ điều kiện nộp phạt và đã tạm nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án để đảm bảo cho yêu cầu kháng cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, chuyển sang hình phạt tiền và không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a, đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận, bị cáo Phạm Trung L không phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với ông Nguyễn Gia L1 đã giao khoán toàn bộ việc xây dựng, sửa chữa công trình cho Phạm Văn G nên không có căn cứ xử lý.

[10] Đối với chiếc xe mô tô đã thu giữ của ông Nguyễn Ngọc M đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện A.L để giải quyết theo thẩm quyền do là tang vật của vụ án trộm cắp tài sản tại huyện A.L; biển số xe 98B1-407.XX Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H.A tách ra để xác minh làm rõ, xử lý sau.

[11] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Trung L; sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Trung L.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Trung L số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng. Bị cáo đã nộp 30.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0001550 ngày 26/9/2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bị cáo Phạm Trung L đã nộp đủ tiền phạt.

3. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 295 Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Trung L.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Trung L không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 52/2023/HS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận H.A, thành phố Hải Phòng không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận H.A;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS quận H.A;
- Chi cục THADS quận H.A;
- Cục Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- TAND quận H.A;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu